TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2021/QĐST-DS	*Quận 1, ngày 18 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Phạm Thị Tâm.

Thư ký phiên họp: Ông Lê Phan Duy Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, số 06 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 479/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết", theo Quyết định mở phiên họp số 721/2021/QĐST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Trần Thị Bích H, sinh năm 1965
Địa chỉ: Số X, đường L, phường M, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Trần Thị Bích M, sinh năm 1966
Địa chỉ: Số L, đường I, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Trần Văn H, sinh năm 1970
Địa chỉ: Chùa G, số P, đường U, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà H, bà M và ông H có đơn xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, người yêu cầu bà Trần Thị Bích H trình bày:

Ông Trần Văn L, sinh năm 1921, mất năm 1987 có hai vợ là bà Lương Thị B, sinh năm 1932, mất năm 1971 và bà Trần Thị N, sinh năm 1931, mất năm 2001. Bà H là con của ông Trần Văn L và bà Trần Thị N. Bà Lương Thị N, sinh năm 1956 là chị gái cùng cha khác mẹ của bà (tức bà N là con của ông Trần Văn L và bà Lương Thị B). Ngoài bà H và bà N thì ông Trần Văn L còn có các con

chung là: Bà Ngô Thị M, sinh năm 1959 (biệt tích từ năm 1976 đến nay nên bà H đã yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 1 tuyên bố chết đối với bà M); ông Trần Mạnh L, sinh năm 1963, mất năm 1971; ông Trần Mạnh L, sinh năm 1964, mất năm 1971; bà Trần Thị Bích M, sinh năm 1966; ông Trần Mạnh H, sinh năm 1968, mất năm 2018; ông Trần Văn H, sinh năm 1970. Bà Lương Thị N không có chồng, con ruột, con nuôi.

Trước đây, bà N có hộ khẩu thường trú và cư trú tại số X, ngõ 131 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 12 (nay là Số X, đường L, phường M,), Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ ngày 01/10/1976 do ông Trần Văn L là chủ hộ. Tuy nhiên từ ngày 15 tháng 12 năm 1978 đến nay bà N bỏ nhà đi đâu không rõ, không liên lạc với gia đình. Gia đình cũng đã đi tìm kiếm khắp nơi nhưng đến nay vẫn không liên hệ được với bà N và không có tin tức xác thực về việc bà N còn sống. Hiện nay gia đình kê khai di sản thừa kế nên bà yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết việc dân sự tuyên bố một người là đã chết đối với bà Lương Thị N, sinh năm 1956; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Số X, ngõ 131 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 12 (nay là Số X, đường L, phường M,), Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tại bản khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Bích M và ông Trần Văn H trình bày:

Ông/bà thống nhất với trình bày của người yêu cầu bà Trần Thị Bích H và cũng đề nghị Tòa án nhân dân Quận 1 tuyên bố chị gái cùng cha khác mẹ là bà Lương Thị N, sinh năm 1956 là đã chết.

Tại phiên họp, bà Trần Thị Bích H, bà Trần Thị Bích M và ông Trần Văn H có đơn xin vắng mặt, trong đơn đề nghị giải quyết vắng mặt các ông/bà giữ nguyên ý kiến yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lương Thị N là đã chết.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý việc dân sự, xác định đúng thẩm quyền, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát, thành phần những người tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự.

Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có có trong hồ sơ có đủ căn cứ xác định, bà Lương Thị N, sinh năm 1956; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Số X, ngõ 131 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 12 (nay là Số X, đường L, phường M), Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Do đó đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận

yêu cầu của bà Trần Thị Bích H. Ngày chết của bà Lương Thị N được xác định là ngày 16 tháng 12 năm 1983.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết của Toà án:*

[1.1] Bà Trần Thị Bích H có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với bà Lương Thị N, sinh năm 1956; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Số X, ngõ 131 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 12 (nay là Số X, đường L, phường M,), Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Công văn xác minh thông tin nhân khẩu số 3129/CAQ1(QLHC) ngày 19/11/2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và tại mục 5 phần quan hệ với chủ hộ của Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ đính kèm thể hiện người yêu cầu là bà Trần Thị Bích H và bà Lương Thị N là con của chủ hộ (con ông Trần Văn L) nên có cơ sở xác định bà Trần Thị Bích H là người có quyền, lợi ích liên quan có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lương Thị N là đã chết theo quy định tại Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Người yêu cầu bà Trần Thị Bích H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Bích M và ông Trần Văn H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp. Xét đây là sự tự nguyện, không trái pháp luật nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt bà Trần Thị Bích H, bà Trần Thị Bích M và ông Trần Văn H.

[2] *Về yêu cầu của đương sự:*

[2.1] Theo trình bày của người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Bích H, bà Trần Thị Bích M và ông Trần Văn H là em cùng cha khác mẹ của bà Lương Thị N, sinh năm 1956. Bà Lương Thị N có cha là ông Trần Văn L, sinh năm 1921, mất năm 1987 (Giấy chứng tử số 107, quyển số 01/P12 do Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/9/1987) và mẹ là bà Lương Thị B, sinh năm 1932, mất năm 1971 (Giấy khai tử số 491 do Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/8/1971). Theo bản khai nhân khẩu thể hiện ông Trần Văn L có các con chung là: Bà Lương Thị N, sinh năm 1956; bà Ngô Thị M, sinh năm 1959 (Tòa án nhân dân Quận 1 đã chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Bích H tuyên bố chết đối với bà Ngô Thị M theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết số 41/2021/QĐST-DS ngày 18/3/2021); ông Trần Mạnh L, sinh năm 1963, mất năm 1971 (Theo Giấy khai tử số 496 do Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/8/1971); ông Trần Mạnh L, sinh năm 1964, mất năm 1971 (Theo Giấy khai tử số 493 do Ủy

ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/8/1971); bà Trần Thị Bích H, sinh năm 1965; bà Trần Thị Bích M, sinh năm 1966; ông Trần Văn H, sinh năm 1970; ông Trần Mạnh H, sinh năm 1968, mất năm 2018 (Theo Giấy khải tử số 60 do Ủy ban nhân dân phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/6/2018). Tuy nhiên, từ ngày 15 tháng 12 năm 1978 đến nay bà N bỏ nhà đi đâu không rõ, không liên lạc với gia đình, không có thông tin chồng con của bà N, không có thông tin xác thực là còn sống. Do đó, bà H, bà M và ông H yêu cầu tuyên bố bà N là đã chết để tiến hành thủ tục kê khai di sản thừa kế theo quy định của pháp luật.

[2.2] Tòa án nhân dân Quận 1 đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết và Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Lương Thị N. Bà Trần Thị Bích H đã tiến hành thông báo tìm kiếm bà Lương Thị N trên các báo của Trung ương (Báo Thanh niên) trong ba số liên tiếp vào các ngày 22, 23, 24/10/2020; đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và phát sóng trên Đài phát thanh trung ương (Đài Tiếng nói Việt Nam – Cơ quan thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh) ba lần trong ba ngày liên tiếp vào các ngày 26, 27, 28/10/2020. Căn cứ kết quả xác minh ngày 06/8/2020 tại Phiếu báo thay đổi hộ khẩu nhân khẩu và Công văn xác minh thông tin nhân khẩu số 3129/CAQ1(QLHC) ngày 19/11/2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: "Theo bản khai nhân khẩu (NK1) của ông Trần Văn L, sinh năm 1921 khai ngày 19/9/1976 có thể hiện: Con gái là Lương Thị N, sinh ngày 15/02/1956, hiện đang ở Thành phố Hồ Chí Minh. Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ (NK4) số 001502/A12 ngày 01/10/1976 có thể hiện: Chủ hộ là ông Trần Văn L có con là bà Lương Thị N, sinh năm 1956 có đăng ký hộ khẩu tại địa chỉ số X, ngõ (hẻm) 131, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 12, Quận 1 vào ngày 01/10/1976 và đã chuyển đi ngày 15/12/1978, đi đâu không rõ". Căn cứ Đơn xin xác nhận ngày 28/7/2020 có xác nhận của Công an phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì: "Bà Lương Thị N, sinh năm 1956 hiện không có hộ khẩu thường trú cũng như không thực tế cư trú tại địa chỉ X, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, Quận 1. Địa phương không còn tài liệu quản lý về bà N". Theo Công văn phúc đáp kết quả xác minh số 677/UBND ngày 16/11/2020 của Ủy ban nhân dân phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: "Địa chỉ nhà số X, ngõ 131, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 12, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nay đã được đổi thành địa chỉ số X, đường L, phường M, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng". Do đó có cơ sở xác định bà Lương Thị N đã biệt tích 05 năm liền trở lên (từ ngày 15/12/1978) và gia đình đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà Lương Thị N còn sống nên việc bà Trần Thị Bích H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lương Thị N, sinh năm 1956 đã chết là phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về xác định ngày chết: Căn cứ kết quả xác minh ngày 06/8/2020 tại Phiếu báo thay đổi hộ khẩu nhân khẩu và Công văn xác minh thông tin nhân khẩu số 3129/CAQ1(QLHC) ngày 19/11/2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện ngày tháng có tin tức cuối cùng của bà Lương Thị N là ngày 15/12/1978. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 2 Điều 71 Bộ luật Dân sự 2015, ngày chết của bà Lương Thị N được xác định là ngày kế tiếp sau 05 năm tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng của bà Lương Thị N. Do đó, ngày chết của bà Lương Thị N được xác định là ngày 16/12/1983.

[3] *Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:*

Bà Trần Thị Bích H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 391; Điều 391; Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 Bộ luật Dân sự 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Trần Thị Bích H.

Tuyên bố bà Lương Thị N, sinh năm 1956, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tại số X, ngõ 131 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 12 (nay là Số X, đường L, phường M), Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Ngày chết của bà Lương Thị N là ngày 16 tháng 12 năm 1983.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà Lương Thị N là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Lương Thị N được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của bà Lương Thị N được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của bà Lương Thị N được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Trần Thị Bích H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0029689 ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị Bích H đã nộp đủ lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Trần Thị Bích H, bà Trần Thị Bích M, ông Trần Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Ủy ban nhân dân phường Bến Thành, Quận 1;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Phạm Thị Tâm